TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 20 tháng 6 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Soái.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Kim Quy và ông Phạm Thế Chiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thuỵ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

- Lê Xuân T, sinh ngày 02/02/1999 tại tỉnh Đắk Lắk. Cư trú tại: thôn D, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân H và bà Dương Thị L; Bị cáo có vợ tên H Ngọc Rơ J, có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Văn S, sinh năm 2000.

Trú tại: Thôn C, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn D, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn C, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Hồ Xuân T1, sinh năm 1968.

Trú tại: Thôn C, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Đỗ Minh C, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn C, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1980.

Trú tại: Thôn C, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

5. Ông Phạm Thanh T3, sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn C, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tất cả người làm chứng vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào trưa ngày 07/11/2023, Trần Văn S, sinh năm 2000, trú tại thôn C, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Lê Xuân T, sinh năm 1999, trú tại thôn D, xã Q, huyện K; Trần Văn D, sinh năm 1987, trú tại thôn C, xã Q, huyện K và một người thanh niên tên H1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cùng nhau nhậu tại nhà anh D, ở thôn C, xã Q. Sau khi nhậu xong, S, T, D và H1 cùng đón xe taxi đến quán K, ở Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện K hát Karaoke. Sau khi hát xong, do thấy T đã say và đang nằm ngủ tại phòng hát nên S, D và H1 không gọi T dậy đi cùng mà cả ba tiếp tục đi nhậu tại thị trấn B, huyện K. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, S, D và H1 quay lại đón T. Lúc này T biết mọi người trả phòng nhưng không gọi mình dậy nên bực tức chửi S. Sau đó, giữa T và S xảy ra tranh cãi với nhau thì được mọi người can ngăn nên tất cả cùng nhau đón xe taxi để về nhà. Khi về đến khu vực cổng chào thuộc thôn C, xã Q, huyện K, S và T xuống xe để về nhà, còn H1 và D tiếp tục ngồi trên xe taxi đi tiếp. Lúc này, S nhặt một cục bê tông ở lề đường, ném trúng vào đầu của T, gây thương tích, rách da chảy máu tại thái dương trái. Bị đánh, T lao vào dùng tay đánh S thì được anh Phạm Thanh T3, sinh năm 1979, anh Hồ Xuân T1, sinh năm 1968, anh Hồ Thanh T4, sinh năm 1980, cùng trú tại thôn C, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk can ngăn nên T dừng lại rồi T và S tiếp tục chửi nhau. Khoảng 30 phút sau, được mọi người khuyên nên S đi bộ về nhà theo hướng vào cổng chào thôn C, xã Q, huyện K, còn T chạy đến trước nhà anh Hồ Văn Đờ M, sinh năm 1985, ở thôn C, xã Q, huyện K nhặt một viên gạch, loại 04 lỗ đuổi theo để đánh S. Lúc này, S bỏ chạy đến cổng chào thôn C, xã Q thì bị vấp ngã xuống đường, làm mặt đập xuống mặt đường nhựa, gây thương tích rách da tại cung mày, đuôi mắt phải. Sau đó, S đứng dậy thấy T đã đuổi kịp nên S quay người lại lao vào ôm T. Thấy vậy, T cầm viên gạch đang cầm sẵn trên tay đánh một cái trúng vào đầu của S, làm S ngã xuống đường và bất tỉnh, T dừng lại ném viên gạch xuống đường rồi đi về nhà. Sau đó, S được người dân đưa đi đến Bệnh viện Đ1 để cấp cứu và điều trị, còn T được người nhà đưa đến Trung tâm y tế huyện K, tỉnh Đắk Lắk để điều trị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 06/KLTTCT-PY ngày 05/12/2023 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Đ, kết luận: Trần Văn S bị vết thương để lại sẹo đuôi cung mày - đuôi mắt phải, kích thước (2,2 x 0,5)cm, tỷ lệ 3%; Vết thương để lại sẹo vùng chẩm, kích thước (1,5 x 1)cm, tỷ lệ 2%; Nứt lún sọ chẩm phải, tỷ lệ: 20%; Chấn thương phần mềm khác: Bầm tím mắt phải; sưng nề cẳng tay trái. Tại thời điểm giám định đã lành, không để lại sẹo, không làm biến đổi sắc tố da, tỷ lệ: 0%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Trần Văn S tại thời điểm giám định là: 24%.

Vật tác động: Vật tày, cứng, có cạnh.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 05/KLTTCT-

PY, ngày 05/12/2023 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Đ, kết luận: Lê Xuân T bị vết thương để lại sẹo thái dương trái, bờ không đều, kích thước (1,5 x 1,2) cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 2%. Vật tác động: Vật tày, có cạnh cứng.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana đã truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng.

Bị hại anh Trần Văn S xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các điều 584, 586, 590 Bộ luật dân sự:

Gia đình bị cáo Lê Xuân T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ. Bị hại có đơn xin bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị hại Trần Văn S đã tự nguyện bồi thường cho bị cáo Lê Xuân T số tiền 1.000.000đ. Bị cáo T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 01 cục bê tông, kích thước 7,5 x 6,6 x 3,2cm, cân nặng 0,16kg; 01 viên gạch, loại 04 lỗ, màu cam, kích thước 16,2 x 7 x 7 cm là công cụ dùng vào việc phạm tội; 01 đôi dép nhãn hiệu DUWA không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Người làm chứng vắng mặt nhưng không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ vào khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập

có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn cá nhân nên vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/11/2023, tại thôn C, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Trần Văn S nhặt 01 cục gạch bê tông ném trúng đầu Lê Xuân T gây thương tích 02%. Sau đó, T nhặt 01 viên gạch loại 04 lỗ đuổi theo để đánh S. Lúc này, S bỏ chạy rồi tự ngã xuống đường, làm đầu của S đập xuống mặt đường nhựa gián tiếp gây ra thương tích rách da tại cung mày, đuôi mắt phải, gây tổn thương cơ thể là 03%, sau đó S đứng dậy, quay người lại lao vào ôm T thì T dùng viên gạch đánh một cái trúng vào vùng đầu của S.

Việc bị cáo Lê Xuân T sử dụng viên gạch loại 04 lỗ có kích thước 16,2 x 7 x 7 cm tấn công trực diện vào vùng chẩm đầu phía sau bị hại anh Trần Văn S, hậu quả anh S bị nứt lún sọ chẩm phải, chấn thương sọ não, bất tỉnh tại chỗ. Hành vi phạm tội của Lê Xuân T là quyết liệt, sử dụng viên gạch 04 lỗ là hung khí nguy hiểm tấn công với lực mạnh vào vùng chẩm đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại anh Trần Văn S với tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 24 %, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, nếu bị hại không được cấp cứu kịp thời sẽ dẫn tới hậu quả chết người. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Xuân T đủ cấu thành tội "Giết người" được quy định tại Điều 123 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ điều tra bổ sung, nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Căn cứ vào quy định tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự, quy định về giới hạn của việc xét xử, Tòa án xét xử bị cáo Lê Xuân T về tội "Cố ý gây thương tích" và kiến nghị Tòa án có thẩm quyền hủy bản án sơ thẩm, trả hồ sơ điều tra, khởi tố vụ án giết người đối với bị cáo.

Tại Điều 134 Bộ Luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội do một phần lỗi của bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Đối với thương tích của bị cáo Lê Xuân T bị Trần Văn S dùng đá ném gây tích 02% sức khỏe, Lê Xuân T có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Văn S. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K xử lý hành chính đối với Trần Văn S là phù hợp.

[6] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[6.1]Tịch thu tiêu huỷ: 01 cục bê tông, kích thước 7,5 x 6,6 x 3,2cm, cân nặng 0,16kg; 01 viên gạch, loại 04 lỗ, màu cam, kích thước 16,2 x 7 x 7 cm là công cụ dùng vào việc phạm tội; 01 đôi dép nhãn hiệu DUWA không còn giá trị sử dụng.

[6.2] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra giữa bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận giải quyết, cụ thể:

Bị cáo Lê Xuân T đã bồi thường cho bị hại Trần Văn S số tiền 5.000.000đ, bị hại đã bãi nại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Bị hại Trần Văn S đã tự nguyện bồi thường cho bị cáo Lê Xuân T số tiền 1.000.000đ. Bị cáo T không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[7] Kiến nghị Tòa án cấp có thẩm quyền hủy bản án sơ thẩm trả hồ sơ để điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Lê Xuân T về tội "Giết người" trong trường hợp bản án hình sự sơ thẩm bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm, kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

[1] Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân T 03 (*ba*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2]- Các biện pháp tư pháp:

[2.1] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các điều 584, 586, 590 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận sự thỏa thuận bị cáo Lê Xuân T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Trần Văn S số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*);

Trần Văn S đã tự nguyện bồi thường cho bị cáo Lê Xuân T số tiền 1.000.000đ.

Các bên đã bồi thường xong.

[2.2] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 cục bê tông, kích thước 7,5 x 6,6 x 3,2cm, cân nặng 0,16kg; 01 viên gạch, loại 04 lỗ, màu cam, kích thước 16,2 x 7 x 7 cm là công cụ dùng vào việc phạm tội; 01 đôi dép nhãn hiệu DUWA.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2024, giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng).*

[4] Kiến nghị Tòa án cấp có thẩm quyền hủy bản án sơ thẩm trả hồ sơ để điều tra, truy tố, xét xử bị cáo về tội "Giết người" trong trường hợp bản án hình sự sơ thẩm bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm, kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hữu Soái